Tổ hợp phím nào sau đây dùng để mở hộp thoại ...

Câu 1 **Tổ hợp phím nào sau đây dùng để mở hộp thoại Find and Replace với tab Replace được kích hoạt**

A. Ctrl + F

B. Ctrl + H

C. Ctrl + R

D. Ctrl + I

Câu 2 **Tổ hợp phím nào sau đây dùng để chèn chú thích (comment) tại ô hiện hành**

A. Ctrl + F2

B. Shift + F2

C. Alt + F2

D. Ctrl + Shift + F2

Câu 3 **Thao tác nào bắt buộc thực hiện trước khi thực hiện chức năng Subtotal**

A. Sắp xếp (Sort)

B. Lọc (Filter)

C. Tạo nhóm (Group)

D. Không có thao tác bắt buộc thực hiện trước

Câu 4 **Bảng điều kiện được sử dụng để lọc dữ liệu bằng chức năng Advanced Filter có dạng như hình tương ứng với yêu cầu nào sau đây?**

A. Lọc ra các thí sinh thuộc trường Năng khiếu và những thí sinh thi môn Toán

B. Lọc ra các thí sinh thuộc trường Năng khiếu thi môn Toán

C. Lọc ra các thí sinh thuộc trường Năng khiếu không thi môn Toán

D. Lọc ra các thí sinh thi môn Toán không thuộc trường Năng khiếu

Câu 5 **Tổ hợp phím nào dùng để tạo biểu đồ biểu diễn dữ liệu trong dãy ô đang được chọn**

A. Alt + F1

B. Shift + F1

C. Ctrl + F1

D. Ctrl + Shift + F1

Câu 6 **Tổ hợp phím nào dùng để ẩn/hiện thanh Ribbon trong Excel**

A. Alt + F1

B. Shift + F1

C. Ctrl + F1

D. Ctrl + Shift + F1

Câu 7 **Thông báo lỗi nào cho biết khi một số có định dạng rộng hơn độ rộng của một ô?**

A. ####

B. #Div/0!

C. #div@

D. #REF!

Câu 8 **Khi cần biểu diễn xu hướng doanh thu của nhân viên bán hàng trong mỗi tháng, biểu đồ nào là phù hợp nhất?**

A. Pie chart

B. Row chart

C. Line chart

D. Column chart

Câu 9 **Để giữ cột tiêu đề hoặc dòng tiêu đề ở vị trí cố định sao cho chúng không di chuyển khi cuộn bảng tính, lệnh nào sau đây sẽ được sử dụng**

A. Unfreeze Panes

B. Freeze Panes

C. Split

D. Hold titles

Câu 10 **Khi sao chép một công thức**

A. Excel xóa bản gốc của công thức

B. Excel chỉnh sửa các ô tham chiếu trong công thức mới được sao chép

C. Excel sẽ điều chỉnh các ô tham chiếu tuyệt đối

D. Excel không điều chỉnh các ô tham chiếu tương đối

Câu 11 **Lựa chọn nào sau đây không là dữ liệu hợp lệ trong excel**

A. Number

B. Character

C. Label

D. Date/Time

Câu 12 **Lệnh nào dùng để tách cửa sổ làm việc của Excel thành hai cửa sổ**

A. Chọn tab View-> Split

B. Chọn tab View -> Window Split

C. Chọn tab Home -> Split

D. Chọn tab ReView-> Split

Câu 13 **Ký hiệu nào sau đây dùng để nối chuỗi?**

A. ‘

B. !

C. #

D. &

Câu 14 **Trong excel, có thực hiện phép tính tổng của dãy nhiều ô nằm liền kề nhau một cách tự động bằng cách chọn chức năng nào sau đây?**

A. AutoFill

B. Auto correct

C. Auto sum

D. Auto format

Câu 15 **Hàm nào sau đây dùng để lấy phần dư của phép chia**

A. Round

B. Fact

C. Mod

D. Div

Câu 16 **Thiết lập định dạng cho ô chứa dữ liệu số 5436.8 có dạng #,##0.00, kết quả hiển thị là gì?**

A. 5,430.00

B. 5,436.80

C. 5,436.8

D. 5,437.00

Câu 17 **Hàm nào trả về ngày và giờ hiện hành của máy?**

A. Date()

B. Today()

C. Now()

D. Time()

Câu 18 **Hàm COUNT() dùng để đếm_____**

A. Các ô chứa dữ liệu số

B. Các ô chứa dữ liệu text

C. Các ô rỗng

D. Các ô không rỗng

Câu 19 **Tổ hợp phím nào dùng để chọn một cột**

A. Ctrl+Space Bar

B. Ctrl+Page Up

C. Ctrl+Enter

D. Ctrl+Shift +Enter

Câu 20 **Excel hiển thị địa chỉ của ô hiện hành trong _____**

A. Formula bar

B. Status Bar

C. Name Box

D. Title Bar

Câu 21 **Phím tắt nào dùng để tạo biểu đồ biểu diễn khối dữ liệu đang được chọn, biểu đồ được tạo trong một sheet mới**

A. F2

B. F4

C. F8

D. F11

Câu 22 **Công thức nào sau đây dùng để tìm giá trị cao nhất trong một dãy giá trị:**

A. MAX(B1:B3)

B. MAXIMUM (B1:B3)

C. HIGH (B1:B3)

D. HIGHEST(B1:B3)

Câu 23 **Trong excel, tổ hợp phím nào sau đây dùng để chèn ngày hiện hành?**

A. Ctrl + D

B. Ctrl + T

C. Ctrl + ;

D. Ctrl + /

Câu 24 **Nếu nhập 4/6 vào một ô trong bảng tính excel, không có bất kỳ định dạng nào thì excel xem đây là kiểu dữ liệu gì?**

A. Phân số

B. Số

C. Text

D. Ngày

Câu 25 **Ô A1 chứa chuỗi "what you see", B1 chứa chuỗi "what you get", công thức nào sau đây trả về chuỗi "what you see is what you get"**

A. A1&"is"&B1

B. A1+"is"+B1

C. A1#"is"#B1

D. A1$"is"$B1

Câu 26 **Tổ hợp phím nào dùng để ẩn một dòng trong bảng tính**

A. Ctrl + H

B. Ctrl + R

C. Ctrl + 9

D. Ctrl + -

Câu 27 **Lựa chọn giúp người dùng định dạng tất cả các số âm có dạng đậm, màu đỏ, gọi là**

A. Conditional Formatting

B. Compare Formatting

C. Negative Formatting

D. Zero Formatting

Câu 28 **Trong Excel, khi nhập một số vào ô, mặc định số hiển thị ở vị trí nào trong ô?**

A. Left

B. Right

C. Center

D. Justify

Câu 29 **Trong ô C1, nhập công thức =A1=B1, kết quả là gì?**

A. True

B. False

C. #VALUE!

D. #REFT!

Câu 30 **Lựa chọn nào sau đây là một địa chỉ ô trong bảng tính excel**

A. 11 25

B. 911

C. 41A

D. A21

Câu 31 **Khi tạo mới một tập tin excel, kiểu view mặc định là gì?**

A. Normal view

B. Page layout view

C. Page break Preview

D. Custom view

Câu 32 **Chức năng nào dùng để kết hợp các ô trên cùng một dòng**

A. Merge & center

B. Merge across

C. Merge cells

D. UnMerge cells

Câu 33 **Hộp Name box bên trái thanh formula hiển thị**

A. Tên của workbook hiện hành

B. Tên của worksheet hiện hành

C. Tên của ô hiện hành

D. Tên của một cột hiện hành

Câu 34 **Lựa chọn nào sau đây không phải là cách để bắt đầu nhập nội dung vào ô của bảng tính**

A. Nhấn Alt

B. Nhấn F2

C. Click vào thanh formula

D. Double click vào ô

Câu 35 **Lựa chọn nào sau đây không có trong hộp thoại Paste Special**

A. Add

B. Subtract

C. Divide

D. SQRT

Câu 36 **Cách nào sau đây để hiển thị hoặc ẩn các đường lưới trong bảng tính Excel**

A. Chọn tab View, đánh dấu chọn hoặc bỏ chọn mục Gridline

B. Chọn tab ReView, đánh dấu chọn hoặc bỏ chọn mục Gridline

C. Mở hộp thoại Page setup, chọn tab Sheet, đánh dấu chọn hoặc bỏ chọn mục Gridline

D. Chọn tab Page layout, đánh dấu chọn hoặc bỏ chọn mục Gridline

Câu 37 **Khi nhập chuỗi "Toán" vào một ô, sau đó dùng chức năng Fill handle để điền các chuỗi "Lý" và "Hóa" vào các ô tiếp theo. Bạn phải thiết lập tính năng gì để thực hiện được công việc trên?**

A. Custom List

B. Auto Fill Options

C. Fill Across Worksheet

D. Fill Series

Câu 38 **Biểu đồ biểu diễn tăng giảm của số liệu trên một hàng hay một cột, biểu đồ chỉ nằm gọn trên một ô duy nhất, đây là loại biểu đồ gì**

A. Sparklines

B. Column

C. Pie

D. PivotChart

Câu 39 **Lựa chọn nào sau đây dùng để đánh dấu những điểm quan trọng trong biểu đồ**

A. Sparklines

B. Chọn ô chứa Sparklines, trên tab Design, đánh dấu chọn vào ô makers

C. Chọn ô chứa Sparklines, trên tab Format, đánh dấu chọn vào ô makers

D. Chọn ô chứa Sparklines, trên tab Design, đánh dấu chọn vào ô High Point

Câu 40 **Lựa chọn nào sau đây dùng để chuyển đổi kiểu biểu đồ?**

A. New Chart Type

B. Adjust Type

C. Chart Category

D. Change Chart Type

Câu 41 **Loại biểu đồ nào là ứng viên tốt nhất để nhấn mạnh khuynh hướng bán hàng trong một khoảng thời gian**

A. Line

B. Area

C. Pie

D. Scatter

Câu 42 **Lựa chọn nào sau đây không phải là thành phần của biểu đồ?**

A. Axes

B. Data Labels

C. Data Table

D. Chart Area

Câu 43 **Thao tác nào sau đây thực hiện thay đổi vị trí của chú thích (legend) của biểu đồ**

A. Chọn biểu đồ, click nút Add chart element-> legend-> chọn vị trí

B. Chọn biểu đồ, click nút Chart element-> legend-> chọn vị trí

C. Chọn biểu đồ, trong nhóm Chart Style-> chọn kiểu chứa vị trí cần thay đổi

D. Chọn biểu đồ, click nút Quick layout-> chọn kiểu chứa vị trí cần thay đổi

Câu 44 **Lựa chọn nào sau đây dùng để xóa Sparklines?**

A. Chọn các ô chứa Sparklines, chọn tab Design, click nút Clear select Sparklines

B. Chọn các ô chứa Sparklines, nhấn phím Delete

C. Chọn các ô chứa Sparklines, chọn tab Home, click nút Clear, chọn Clear contents

D. Chọn các ô chứa Sparklines, chọn tab Home, click nút Clear, chọn Clear format

Câu 45 **Thao tác nào thiết lập hướng di chuyển của con trỏ sau khi nhấn Enter**

A. File -> Options->Advanced->Editing options, trong mục direction, chọn hướng di chuyển

B. File -> Options->General->Editing options, direction, chọn hướng di chuyển

C. File -> Options->Profing-> trong mục direction, chọn hướng di chuyển

D. File -> Options-> Profing -> trong mục direction, chọn hướng di chuyển

Câu 46 **Cho bảng tính như hình. Công thức nào sau đây dùng để điền dữ liệu cho cột xếp hạng cho thí sinh dựa vào điểm**

A. =RANK(A2,$A$2:$A$8,0)

B. =RANK(A2,$A$2:$A$8,1)

C. =RANK(A2, A2:A8,0)

D. =RANK(A3,$A$2:$A$8,0)

Câu 47 **Chức năng Pivot table có thể thực thi thay thế cho hàm nào sau đây:**

A. Sum, Count, Average

B. Sumif, Countif, Averageif

C. Max, Min

D. Tất cả các lựa chọn đều đúng

Câu 48 **Định nghĩa tên cho dãy ô A1:J1 là dong, và dãy ô A1:A10 là cot, tại ô B2, nhập công thức =dong*cot, công thức này tương đương với công thức nào sau đây?**

A. =$A2*B$1

B. =$A$2*$B$1

C. =A$2*B$1

D. =A2*$B1

Câu 49 **Cho bảng tính như hình. Sử dụng hàm nào sau đây để tính điểm trung bình của thí sinh theo môn thi**

A. Average

B. Averageif, averageifs

C. Average, averageifs

D. Averageif, Average

Câu 50 **Cho bảng tính như hình, SparkLine trong hình thuộc loại nào?**

A. Line

B. SparkLine

C. Column SparkLine

D. Win/Loss SparkLine

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app